

## CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN VÙNG DU LỊCH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Minh Tuấn

*Trung tâm Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Hùng Vương*

**Tóm tắt.** Việc liên kết phát triển vùng du lịch cho phép khai thác những lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch, về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác của vùng nói chung và của các địa phương trong vùng tham gia liên kết cho phát triển du lịch của vùng. Việc liên kết phát triển vùng du lịch tăng khả năng cạnh tranh và là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch trong cơ chế thị trường khi yếu tố cạnh tranh ngày một trở nên gay gắt giữa các lãnh thổ và giữa các doanh nghiệp du lịch. Bài viết này tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện liên kết giữa các vùng du lịch với nhau theo khía cạnh quản lý nhà nước (chính sách, quy hoạch, đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ sở hạ tầng xã hội...). Trên cơ sở phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết vùng du lịch đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh liên kết phát triển vùng du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay như: nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước; hoàn thiện các cơ chế, chính sách về liên kết du lịch; liên kết để tạo chuỗi các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ liên kết, phát triển du lịch...

**Từ khóa:** Liên kết vùng, phát triển du lịch, tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch, quản lý, quy hoạch.

### 1. Mở đầu

Liên kết vùng là sự liên kết, hợp tác, bổ sung lẫn nhau giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng nhằm mục đích tăng cường sức hút và tiềm lực phát triển kinh tế xã hội, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các địa phương trong và ngoài vùng lãnh thổ [1].

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp mang tính liên ngành, liên vùng và có tính xã hội hóa rất cao. Vì vậy liên kết vùng du lịch là sự hợp tác giữa các địa phương trong vùng trong việc khai thác, tổ chức, quản lý các hoạt động du lịch, đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường cho các bên tham gia. Liên kết không chỉ phát huy lợi thế mà còn hạn chế những khiếm khuyết, điểm yếu của các đối tác trong hoạt động du lịch.

Liên kết vùng du lịch được xem là một hệ thống liên kết không gian của các đối tượng du lịch và các cơ sở dịch vụ có liên quan dựa trên việc sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật và các nhân tố khác nhằm đạt được hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội và môi trường hướng đến sự phát triển bền vững [2]. Việc liên kết phát triển vùng du lịch cho phép khai thác những lợi thế so sánh về tài nguyên du lịch, về hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác của vùng nói chung và của các địa phương trong vùng tham gia liên kết cho phát triển du lịch của vùng. Việc liên kết sẽ cho phép hạn chế tối đa tình trạng manh mún và trùng lặp về sản phẩm du lịch giữa các địa phương. Thay vào đó sự liên kết sẽ tạo ra những sản phẩm du

---

Ngày nhận bài: 19/3/2019. Ngày sửa bài: 19/4/2019. Ngày nhận đăng: 2/5/2019.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Minh Tuấn. Địa chỉ e-mail: [tuan.tccb.hv@gmail.com](mailto:tuan.tccb.hv@gmail.com)

lịch đặc trưng chung của vùng, có quy mô và tính hấp dẫn cao hơn để từ đó nâng cao được tính cạnh tranh du lịch chung của vùng du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách. Bên cạnh đó việc liên kết phát triển vùng du lịch còn tạo nên khả năng cạnh tranh cao hơn đối với các bên liên quan nhằm thu hút đầu tư, thu hút khách du lịch đến vùng du lịch có tư cách là một điểm đến thống nhất và đến lãnh thổ của từng địa phương liên kết. Đây là yếu tố quan trọng để phát triển du lịch trong cơ chế thị trường khi yếu tố cạnh tranh ngày một trở nên gay gắt giữa các lãnh thổ và giữa các doanh nghiệp du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Việc nghiên cứu liên kết vùng du lịch đã được một số tác giả nghiên cứu, trong đó đều khẳng định việc hình thành cụm, vùng du lịch là một phương thức phổ biến để kích thích sự hợp tác và đổi mới, đồng thời việc liên kết sẽ đem lại những hiệu quả cho hoạt động du lịch [3]. Hợp tác du lịch được đề xuất như một phương tiện để giải quyết các cuộc xung đột chính trị trong khu vực [4]. Sự ra đời và hoạt động của các tổ chức nhằm kết nối các địa điểm du lịch là cần thiết và mang lại hiệu quả cao cho hoạt động liên kết [5]. Liên kết vùng chính là một trong những giải pháp phát triển du lịch tiết kiệm đem lại hiệu quả cao khi mà biên giới du lịch giữa các địa phương không còn hiện hữu, thay vào đó là một điểm đến chung nhất với sự đa dạng sản phẩm du lịch dựa trên lợi thế riêng biệt của từng địa phương.

Ở Việt Nam, lí luận và thực tiễn về liên kết vùng trong lĩnh vực du lịch còn mới mẻ, chưa có nhiều tác giả nghiên cứu. Vấn đề liên kết vùng du lịch mới chủ yếu được đề cập đến trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [6] và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [7]. Trong đó chỉ rõ giải pháp phát huy thế mạnh và tăng cường liên kết giữa các vùng, miền địa phương hướng tới hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng theo các vùng du lịch. Các nghiên cứu đa số tập trung phân tích thực trạng về liên kết phát triển vùng du lịch, chưa có những đánh giá, nhận định về các yếu tố ảnh hưởng trong liên kết, phát triển vùng du lịch nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Trong bài báo này tác giả đi sâu vào phân tích về các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết vùng du lịch, từ đó đưa ra các giải pháp đẩy mạnh liên kết phát triển vùng du lịch, tạo các sản phẩm du lịch đặc trưng mang tính vùng miền

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến liên kết vùng du lịch**

Du lịch là ngành công nghiệp đóng góp một phần quan trọng cho phát triển kinh tế ở mỗi địa phương. Với tính chất là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, sự phát triển của ngành công nghiệp du lịch không chỉ nằm trong một tỉnh mà luôn phải vươn ra khỏi phạm vi hành chính địa phương, một quốc gia, một khu vực. Trong đó liên kết vùng chính là một trong những giải pháp phát triển du lịch tiết kiệm nhưng hiệu quả khi mà biên giới du lịch giữa các địa phương đã không còn hiện hữu, thay vào đó là một điểm đến chung thống nhất với sự đa dạng sản phẩm dựa trên lợi thế riêng biệt vùng miền. Việc liên kết vùng du lịch chịu ảnh hưởng của một số nhân tố cơ bản sau:

#### **2.1.1. Chủ trương, chính sách khuyến khích liên kết, phát triển vùng du lịch**

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, các hoạt động du lịch được tạo thành bởi nhiều bộ phận và cần có sự kết nối, hợp tác, hỗ trợ của các ngành, các địa phương, các vùng với nhau. Khi sự liên kết trong lĩnh vực du lịch chặt chẽ, sẽ mang lại nhiều lợi ích, trước hết đó là cơ hội mở rộng thị trường để cùng khai thác những lợi thế của nhau về tài nguyên du lịch, hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật và các nguồn lực khác cho phát triển du lịch. Đồng thời, phát triển các tuyến du lịch và sản phẩm du lịch liên kết ở quy mô lãnh thổ lớn hơn, tạo ra được những sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao hơn. Nếu các địa phương muốn liên kết phát triển du lịch không

có những điểm tương đồng trong chủ trương, chiến lược, chính sách về phát triển du lịch sẽ rất khó khăn trong việc triển khai các hoạt động liên kết phát triển du lịch.

Các chính sách liên quan đến liên kết vùng du lịch bao gồm các chính sách như: Quy hoạch vùng, chiến lược phát triển du lịch, cơ chế thu hút đầu tư,... nói chung và chính sách phát triển du lịch của từng địa phương nói riêng [8]. Do tính liên ngành của hoạt động du lịch nên nhiều chính sách và quy hoạch phát triển của các ngành khác cũng ảnh hưởng đáng kể đến ngành Du lịch. Bên cạnh đó cơ chế liên kết đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành toàn bộ sự liên kết vùng trong du lịch. Xây dựng cơ chế liên kết cần tiến hành đồng bộ ở nhiều cấp độ khác nhau. Nếu các chính sách đúng đắn, hợp lý sẽ tạo cơ hội cho ngành du lịch phát triển và ngược lại. Cùng với đó nếu cơ chế, quy định liên kết không rõ ràng thì các địa phương sẽ lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện, dẫn đến hiệu quả và chất lượng liên kết trong phát triển vùng du lịch không cao. Hiện nay việc liên kết phát triển vùng du lịch còn thiếu những quy định, chế tài, cơ chế, chính sách cụ thể để đảm bảo tính khả thi, có sự điều tiết giữa các địa phương. Bên cạnh đó sự phối hợp giữa các địa phương trong việc thi hành chính sách thu hút và phân bổ đầu tư còn nổi lên vấn đề: “Mạnh ai nấy chạy” tạo ra tình trạng cạnh tranh, chạy đua thu hút đầu tư, thi nhau “trải thảm đỏ” mời gọi các nhà đầu tư vào địa phương mình, nhiều hình thức ưu đãi được áp dụng (giảm thuế, giảm giá thuê đất, thậm chí cả giảm các điều kiện về môi trường...) khiến lợi ích tổng thể về du lịch bị giảm đi ở cấp độ quốc gia cũng như trong từng vùng du lịch và ngay ở từng địa phương trong vùng [2].

### **2.1.2. Quy hoạch phát triển vùng du lịch**

Quy hoạch phát triển du lịch cho một lãnh thổ là việc xác định những định hướng phát triển theo ngành và theo lãnh thổ trên cơ sở khai thác có hiệu quả những lợi thế so sánh của lãnh thổ về vị trí và các nguồn lực phát triển. Những lợi thế này có thể nằm trọn trên một đơn vị lãnh thổ hoặc nằm cùng lúc trên nhiều đơn vị lãnh thổ. Chính vì vậy việc “liên kết” chủ thể của từng đơn vị lãnh thổ để thực hiện những mục tiêu phát triển chung của lãnh thổ là rất quan trọng.

Quy hoạch phát triển vùng du lịch là cơ sở quan trọng để lựa chọn phương án phát triển du lịch và tổ chức không gian các hoạt động du lịch hợp lý trên lãnh thổ nhất định trong một thời gian xác định. Đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến việc liên kết, phát triển các vùng du lịch. Tuy nhiên có thể thấy quy hoạch vùng du lịch còn nhiều hạn chế và bất cập, kết quả chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của các địa phương, phát triển nhưng thiếu tầm nhìn dài hạn nên chưa theo kịp những yếu tố mới. Hiện nay trong quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch phát triển ngành, định hướng phát triển không có sự phân công rõ ràng giữa các tỉnh, tiểu vùng dẫn đến cạnh tranh trong thu hút du khách. Bên cạnh đó, xu hướng hội nhập, hợp tác, cạnh tranh toàn cầu, giao lưu mở rộng và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong nền kinh tế tri thức trên thế giới đang tạo những cơ hội to lớn đồng thời cũng là thách thức đối với phát triển du lịch ở Việt Nam nói chung và các vùng du lịch nói riêng. Nếu chúng ta không làm tốt khâu quy hoạch sẽ dẫn đến hiện tượng manh mún, trùng lặp trong việc phát triển vùng du lịch, gây lãng phí tài nguyên du lịch.

### **2.1.3. Các đơn vị cung ứng dịch vụ cho khách du lịch**

Các đơn vị cung ứng du lịch bao gồm các công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng, các đơn vị cung cấp dịch vụ bổ sung (vui chơi giải trí, vận chuyển...) giữ vị trí quan trọng và có sức ảnh hưởng lớn đến liên kết phát triển vùng du lịch, nâng cao khả năng tiếp thị, quảng bá các địa điểm du lịch. Trong chuỗi cung ứng du lịch, các doanh nghiệp lữ hành đóng vai trò là cầu nối giữa cung và cầu trong hoạt động du lịch [8]. Trước đây các doanh nghiệp lữ hành thường nắm vai trò chính trong việc phân phối khách và phân chia lợi ích cho các doanh nghiệp khác tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, hiện nay xu hướng khách du lịch tự sắp xếp cho chuyến đi của mình không thông qua các hãng lữ hành hoặc mua

chương trình tour ngày càng gia tăng. Với xu hướng này, vai trò của các doanh nghiệp lữ hành ngày càng hạn chế trong chuỗi giá trị du lịch.

Bên cạnh đó, trong xu thế hội nhập hiện nay vai trò của các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn, lưu trú trong chuỗi cung ứng du lịch ngày càng tăng. Hầu hết các khách sạn đều đã thiết lập hệ thống tiếp thị trực tiếp tới khách du lịch, giảm sự phụ thuộc vào các doanh nghiệp lữ hành thông qua các kênh quảng bá, đặt chỗ trên mạng Internet. Các khách sạn đã chủ động tập trung vào việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách du lịch.

Sự liên kết giữa các bên tham gia trong chuỗi cung ứng du lịch đã được hình thành trên cơ sở hướng tới đạt được các lợi ích chung và phát triển theo hướng hiệu quả, bền vững, tạo ra khả năng cạnh tranh cao hơn cho sản phẩm du lịch. Tuy nhiên hiện nay Du lịch Việt Nam vẫn thiếu các mô hình liên kết tốt, hiệu quả, có sự định hướng của Nhà nước, tạo ra giá trị và sức cạnh tranh cao hơn của sản phẩm. Chính vì vậy, mặc dù sản phẩm du lịch hiện nay đang phát triển một cách ồ ạt nhưng phần lớn còn trùng lặp và chưa phong phú về nội dung.

#### **2.1.4. Khoảng cách về địa lý giữa các địa phương**

Đây là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến khả năng liên kết vùng du lịch giữa các địa phương, vùng lãnh thổ. Các đối tượng liên kết cần phải có khoảng cách địa lý thuận lợi, không thể quá xa nhau. Nếu các điểm du lịch nằm tập trung trong một phạm vi nhất định thì sẽ rất thuận lợi cho việc xây dựng các sản phẩm tour du lịch để có được một tuyến hành trình phù hợp và có hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó giá trị đích thực của tài nguyên, sự nổi tiếng, độ hấp dẫn của loại tài nguyên, tài nguyên đó có thể đem lại những giá trị gì cho khách du lịch (giá trị về mặt tinh thần, tri thức, cảm giác...) có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hình thành liên kết vùng trong du lịch. Tuy nhiên nếu vị trí địa lý, lợi thế của các địa phương có sự khác biệt quá lớn, không có sự tương đồng sẽ dẫn đến khó khăn khi thực hiện liên kết vùng trong du lịch.

#### **2.1.5. Khoảng cách về thời gian**

Liên kết vùng có hiệu quả phải đảm bảo những yêu cầu chủ yếu như tính khả thi, phù hợp với nhu cầu của thị trường, đáp ứng những mục tiêu của công ty lữ hành, có sức lôi cuốn thúc đẩy khách du lịch ra quyết định lựa chọn điểm đến của vùng du lịch. Trong đó thời gian diễn ra hoạt động du lịch của các đối tượng liên kết có tác động không nhỏ đối với quá trình hình thành mối liên kết. Các liên kết sẽ dễ dàng được thực hiện khi có sự hợp lý và thống nhất về mặt thời gian giữa các vùng để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của liên kết

#### **2.1.6. Cơ sở vật chất hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật**

Cơ sở vật chất hạ tầng bao gồm hệ thống giao thông đường bộ, nhà ga, sân bay, bến cảng... và các dịch vụ hỗ trợ (dịch vụ lưu trú, vận chuyển, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, y tế...). Đây là một trong những yếu tố cản trở trực tiếp đến liên kết vùng du lịch vì nó là yếu tố tiên đề để đảm bảo cho khách du lịch dễ dàng tiếp cận đến các điểm du lịch và được thoả mãn các nhu cầu về thông tin liên lạc và các nhu cầu khác trong suốt chuyến đi của họ. Thực tế cho thấy, nếu hệ thống cơ sở vật chất, giao thông phát triển sẽ thu hút một lượng lớn du khách. Tuy nhiên nếu hệ thống hạ tầng không đồng bộ, chất lượng kém và quá tải, trong một số trường hợp việc vận hành, khai thác giữa các tỉnh không thống nhất, không theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi, gây khó khăn trong việc thực hiện liên kết.

#### **2.1.7. Nguồn nhân lực**

Nhân viên phục vụ tham quan, lưu trú, ăn uống... là một bộ phận quan trọng của chuỗi giá trị thực hiện liên kết du lịch. Không chỉ cung cấp thông tin về chuyến đi, đội ngũ nhân viên còn là chỗ dựa vững chắc trong quá trình đi lại, thăm quan, ăn và ở của du khách. Vì vậy, chất lượng của sản phẩm du lịch và hình ảnh của doanh nghiệp ở nơi đến như thế nào phụ thuộc rất nhiều vào khả năng lao động của đội ngũ này. Tuy nhiên hiện nay công tác phát triển nguồn nhân lực du lịch chưa

được quan tâm đúng mức ở các địa phương, số lao động có chuyên môn, kỹ năng cao vừa thiếu, vừa yếu, nhưng số lao động chưa đáp ứng yêu cầu lại dư thừa. Đây cũng là một trong những nhân tố ảnh hưởng rất lớn trong việc thực hiện liên kết vùng du lịch.

## **2.2. Giải pháp đẩy mạnh liên kết phát triển vùng du lịch**

Mỗi vùng có thế mạnh về vị trí địa lý, nguồn lực phát triển, tiềm năng du lịch khác nhau, vì vậy, cần kết nối các chuỗi giá trị để tạo thành những sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách. Để liên kết phát triển vùng du lịch có hiệu quả, phát huy hết tiềm năng của các địa phương, cần đảm bảo tối thiểu các điều kiện sau:

(1) Vùng có lợi thế so sánh. Đây chính là điều kiện tiên quyết cho hình thành liên kết vùng trong hoạt động du lịch, qua đó hình thành mối liên kết nội vùng và liên vùng. Cần xác định rõ những điểm tương đồng giữa các địa phương để liên kết vùng du lịch, khai thác thế mạnh về tài nguyên du lịch của từng địa phương, tạo các sản phẩm đặc thù mang tính thế mạnh của từng vùng.

(2) Vùng và địa phương trong vùng có nguồn nhân lực du lịch với số lượng và chất lượng đảm bảo đủ lớn để cung cấp trong quá trình hoạt động và liên kết.

(3) Vùng và các địa phương trong vùng có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, thích hợp để liên kết phát triển du lịch. Trong một số trường hợp, chính yếu tố này quyết định đến sự thành công hay thất bại của sự liên kết vùng.

(4) Có sự đồng thuận của chính quyền địa phương và các nhóm xã hội trong việc chia sẻ và làm tăng thêm lợi ích chung của vùng cũng như lợi ích riêng của địa phương trong hoạt động liên kết du lịch.

(5) Có sự đồng bộ, rõ ràng và đầy đủ về luật pháp, chính sách, quy định nhà nước trong liên kết phát triển vùng. Đảm bảo công khai, minh bạch trong các chính sách và hoạt động của bộ máy chính quyền. Có cơ chế thích hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vùng du lịch tham gia vào quá trình hoạt động và thực thi chính sách trong liên kết vùng du lịch.

Trên cơ sở khai thác tiềm năng và lợi thế du lịch của các địa phương, hình thành các dòng sản phẩm du lịch hấp dẫn, có sức cạnh tranh cao, thúc đẩy liên kết vùng du lịch cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu như sau:

### *Một là, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước*

Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch thông qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực du lịch; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch, mô hình tổ chức quản lý ngành đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Để thực hiện liên kết vùng hiệu quả và bền vững, Trung ương cần ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù cho vùng, nhất là chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng; chương trình đầu tư theo chiều sâu các chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng. Xây dựng Chương trình liên kết vùng thật cụ thể, trong đó đảm bảo sự phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình thực hiện liên kết. Tăng cường hơn nữa vai trò điều phối của các đơn vị quản lý nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý liên quan đến phát triển du lịch, chú trọng bổ sung và nâng cao năng lực cho cán bộ văn hóa du lịch cấp huyện và cấp xã.

### *Hai là, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong liên kết, phát triển du lịch*

Cần sớm hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên kết, phát triển vùng du lịch. Có cơ chế điều phối liên kết vùng. Bộ ngành Trung ương cần đóng vai trò điều phối các chương trình, dự án liên kết phát triển vùng du lịch và kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc thực hiện các chương trình liên kết.

Tạo lập các cơ chế, chính sách để thúc đẩy liên kết vùng du lịch và phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm du lịch đặc trưng như Du lịch tâm linh, Du lịch sinh thái, Du lịch nghỉ dưỡng... Tăng cường hợp tác giữa các địa phương trong vùng về việc hoạch định các chính sách liên kết nội vùng và giữa các địa phương trong vùng. Tạo ra sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, các doanh nghiệp du lịch, vừa bảo đảm hài hòa lợi ích của mỗi địa phương, vừa phát huy sức mạnh tổng hợp du lịch chung của toàn vùng.

*Ba là, các tỉnh, thành phố cần có sự liên kết ngay trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch và quản lý quy hoạch du lịch.*

Rà soát một cách tổng thể và mang tính hệ thống các quy hoạch du lịch đang còn hiệu lực, tiến hành sơ kết việc thực hiện quy hoạch theo giai đoạn, phân tích, đánh giá cụ thể chất lượng, tính bền vững, tính đồng bộ của mỗi quy hoạch theo hướng ưu tiên khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của các vùng, Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch và chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Trong việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng nói chung, Quy hoạch tổng thể liên kết vùng du lịch nói riêng, cần có cơ chế giám sát thực hiện chặt chẽ nhằm bảo đảm liên kết hiệu quả, tránh phát triển trùng lặp, gây lãng phí nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Cần xác định rõ chức năng riêng dựa trên lợi thế so sánh của từng địa phương trong không gian liên kết vùng với tư cách là điểm đến du lịch chung. Đây chính là cơ sở để có được những “phân công” hợp lý giữa các địa phương trong vùng liên kết. Khai thác có hiệu quả lợi thế đặc thù của từng địa phương nhằm tạo được nguồn lực tốt nhất cho chiến lược phát triển chung của vùng, hạn chế được tính trùng lặp về chức năng trong phát triển trước khi có sự liên kết phát triển du lịch theo vùng. Để thực hiện được yêu cầu này cần thiết phải có đề án/phương án với những nội dung liên kết cụ thể trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của vùng.

*Bốn là, liên kết giữa các địa phương trong việc hình thành nên chuỗi các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao*

Đối với các vùng du lịch có tính tương đồng cao về tài nguyên du lịch thì việc liên kết sẽ cho phép hạn chế hiệu quả tình trạng manh mún và trùng lặp về sản phẩm du lịch giữa các địa phương. Thay vào đó sự liên kết sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng chung của vùng có quy mô và tính hấp dẫn cao hơn để từ đó nâng cao được tính cạnh tranh du lịch chung của vùng du lịch.

Đa dạng hóa các loại hình liên kết du lịch gồm liên kết toàn vùng, liên kết giữa cụm các địa phương trong vùng, liên kết giữa các khu/điểm du lịch với nhau, liên kết giữa vùng với các địa phương, khu vực trong cả nước, liên kết quốc tế tạo sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng. Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch, hiệp hội du lịch giữa các địa phương trong vùng liên kết với nhau nhằm hình thành các doanh nghiệp du lịch có quy mô lớn, thương hiệu mạnh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị ở tầm quốc gia, khu vực và vươn ra quốc tế.

*Năm là, tăng cường bố trí nguồn lực, thu hút vốn đầu tư; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ liên kết, phát triển du lịch*

Chú trọng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ để phục vụ kinh tế - xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng. Theo đó, tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp liên kết đầu tư phát triển du lịch liên vùng, thay đổi tư duy từ phát triển “điểm du lịch” thành “vùng du lịch”, “khu du lịch”, đẩy mạnh thu hút nguồn vốn xã hội hóa trên cơ sở đẩy mạnh hình thức hợp tác công tư (PPP), nguồn vốn tư nhân, vốn ODA, vốn phát hành trái phiếu địa phương...[9].

Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch, đặc biệt là hệ thống giao thông của từng địa phương trong vùng, khớp nối với hệ thống giao thông liên vùng, khu vực và quốc tế. Chú trọng tìm kiếm cơ chế đầu tư phát triển và tạo bước đột phá trong xúc tiến triển khai những công trình có tầm ảnh hưởng lớn, tạo ra liên kết phát triển du lịch theo vùng.

Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông đến các điểm tài nguyên du lịch để tăng cường sự liên kết chuỗi tài nguyên du lịch phục vụ đa dạng hóa sản phẩm. Khuyến khích, thu hút đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ theo sát xu hướng nhu cầu thị trường; đầu tư hạ tầng, mở rộng, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch. Tập trung năng lực kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, phát huy tối đa lợi thế địa lí của vùng, tập trung cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới mạng lưới giao thông hiện đại, đồng bộ; phát triển đa dạng các loại hình vận tải, kết nối liên thông giữa các phương thức vận tải (đường thủy, đường bộ, đường sắt, đường hàng không,...), phát triển các loại hình giao thông mới, hiện đại gắn với quy hoạch, phát triển hệ thống giao thông công cộng đa dạng phù hợp với các đô thị, các vùng trọng điểm về du lịch.

*Sáu là, đẩy mạnh liên kết và tăng cường hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch toàn vùng.*

Tăng cường công tác xúc tiến quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại từ nội dung đến phương thức, phát huy nguồn lực nhà nước và toàn xã hội trong hoạt động xúc tiến quảng bá của các cơ quan ngoại giao, cộng đồng người Việt ở nước ngoài và các cơ quan truyền thông.

Đẩy mạnh các chương trình hợp tác, liên kết quảng bá, giới thiệu, xúc tiến du lịch. Sử dụng công nghệ thông tin để quảng bá tạo sức mạnh trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch, thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ giữa các địa phương nhằm nâng cao giá trị và vị thế của du lịch.

Kết nối các sự kiện, lễ hội riêng của từng địa phương trong vùng để tạo ra chuỗi sự kiện du lịch mang tính đặc trưng của vùng nhằm thu hút khách du lịch, đặc biệt từ các thị trường trọng điểm. Thường xuyên tổ chức các diễn đàn xúc tiến đầu tư du lịch toàn vùng nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư từ các tập đoàn kinh doanh du lịch xuyên quốc gia.

Thành lập cổng thông tin điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch và các lĩnh vực có liên quan, xác lập thương hiệu (biểu tượng, khẩu hiệu), hình thành tờ báo chuyên ngành du lịch (song ngữ Việt Anh, Việt Trung, Việt Nga... ) sử dụng chung cho toàn vùng. Bên cạnh đó cần chú ý đến thị trường khách du lịch tiềm năng để có những quảng bá, giới thiệu về du lịch vùng phù hợp.

### **3. Kết luận**

“Liên kết” là yếu tố quan trọng đối với phát triển du lịch nói chung và phát triển vùng du lịch nói riêng. Liên kết tận dụng tối đa tài nguyên du lịch của các địa phương, hạn chế những khiếm khuyết, điểm yếu của địa phương trong hoạt động du lịch. Trong đó hoạt động liên kết chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như: Chủ trương, chính sách khuyến khích liên kết, phát triển vùng du lịch; Quy hoạch phát triển vùng du lịch; Khoảng cách về địa lí; khoảng cách về không gian... Vì vậy trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả liên kết vùng du lịch trong bối cảnh hội nhập quốc tế cần đưa ra những chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng về liên kết vùng, đảm bảo quyền lợi của các bên tham gia. Thực hiện tốt việc quy hoạch, phân vùng du lịch cũng như tăng nguồn hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương để đầu tư nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nguyễn Văn Huân, 2012. *Liên kết vùng từ lý luận đến thực tiễn*, Kỷ yếu Diễn đàn Kinh tế mùa thu, Viện Kinh tế Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Phạm Trung Lương, 2016. Kỷ yếu Hội thảo “Liên kết vùng trong quá trình tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở Việt Nam”, Hà Nội, tháng 4 năm 2019, tr. 967-978.
- [3] Ellingsen & Peters, 2008. *Environmental and Resoure Degradation associated with small – Scale enterprise cluster in the Red river Delta of Northern Viet Nam.*

- [4] Cathy Hsu, Zheng Gu, 2008. *The Hong Kong Polytechnic University*, Regional tourism collaboratinon in the Pearl river delta, China, International CHRIE conference – refereed track, July 29, 2009, p.12.
- [5] Krishna B Ghimire, 2001. *Regional Tourism and South-South Economic Cooperation*, The Geographical Journal, Vol.167, No.2, pp. 99-100.
- [6] Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2012. *Chiến lược tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2012. *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Thị Hồng Hải, 2017. *Phát triển du lịch Thành phố Hải Phòng trong sự liên kết với vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông bắc*. Viện Chiến lược phát triển.
- [9] <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/lien-ket-phat-trien-du-lich-nhin-tu-thuc-te-cac-dia-phuong-78629.html>

### ABSTRACT

#### **Influence factors and solutions to strengthen the linkage for regional tourism development in the current context**

Nguyen Minh Tuan

*Center for Education quality Assurance – Hung Vuong University*

The link of regional tourism development allows to exploit comparative advantages of tourism resources, infrastructure, technical facilities and other resources of the region in general and localities in the region linkage for regional tourism development. The linkage of regional tourism development increases competitiveness and it is an important factor to develop tourism in the market mechanism as competitive factors become increasingly fierce between territories and tourism business. This paper focuses on analyzing the factors affecting the linkage between tourism areas in terms of state management (policies, planning, service providers, infrastructure, etc.). On the basis of analyzing the factors affecting linkage between tourism areas there are some solutions to promote tourism development in the context of current situation such as improving capacity and management efficiency; completing mechanisms and policies on tourism association; connect to create a series of high quality and unique tourism products; promote the development of socio-economic infrastructure in service of linkage and tourism development.

**Keywords:** Regional links, tourism development, tourism resources, tourism products, management and planning.